

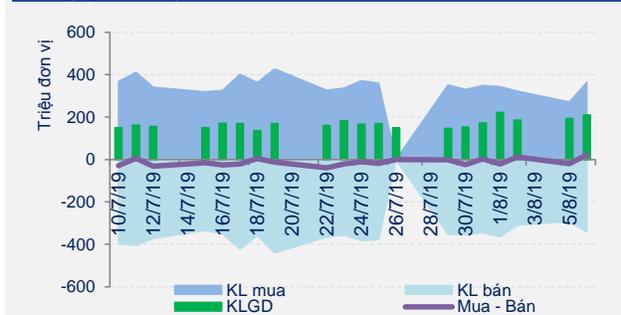
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	964.61	101.89
% Thay đổi	↓ -0.88%	↓ -0.99%
KLGD (CP)	209,831,960	42,825,511
GTGD (tỷ đồng)	5,885.54	591.87
Tổng cung (CP)	341,852,420	59,722,000
Tổng cầu (CP)	363,447,480	60,377,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,476,753	1,773,090
KL mua (CP)	15,958,233	545,062
GTmua (tỷ đồng)	1,294.85	8.69
GT bán (tỷ đồng)	1,537.88	35.42
GT ròng (tỷ đồng)	(243.03)	(26.74)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.17%	11.8	2.3	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.76%	15.3	3.3	39.1%
Dầu khí	↓ -3.16%	19.5	2.5	5.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.98%	17.8	4.6	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.34%	13.2	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.80%	20.3	5.9	9.0%
Ngân hàng	↓ -1.23%	11.1	2.2	10.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.19%	13.7	2.8	8.4%
Tài chính	↓ -0.23%	21.7	4.0	18.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.82%	15.2	3.1	2.8%
VN - Index	↓ -0.88%	16.4	3.9	119.5%
HNX - Index	↓ -0.99%	9.2	1.6	-19.5%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong đêm qua đã kéo theo sự sụt giảm trên thị trường châu Á trong phiên hôm nay và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,54 điểm (-0,88%) xuống 964,61 điểm; HNX-Index giảm 1,02 điểm (-0,99%) xuống 101,89 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.590 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 254 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.511 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 189 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 318 mã giảm. Thị trường tạo gap down ngay đầu phiên sáng khi áp lực bán tiếp tục đè mạnh lên các cổ phiếu trụ cột khiến các mã này giảm mạnh như VHM (-2%), VCB (-1,4%), GAS (-1,9%), VNM (-1,5%), MSN (-2,3%), PLX (-2,9%), BID (-1,7%), SAB (-0,4%), CTG (-0,7%), TCB (-0,7%)... Nhưng từ khoảng 10h trở đi, tâm lý thị trường dần trở nên ổn định và lực cầu bắt đáy cũng gia tăng đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số với một số trụ cột kết phiên trong sắc xanh như VIC (+1,5%), PNJ (+3,8%), HNG (+3,1%), BHN (+1,3%), VGC (+2,9%), MWG (+0,5%), EIB (+0,8%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như BCM (+6,1%), SZC (+1,9%), BAX (+2,6%), GVR (+5%), VRG (+12,2%), D2D (+5,4%)... thậm chí bộ đôi KBC (+6,7%) và ITA (+6,9%) còn tăng trần.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến tranh thương mại Mỹ Trung liên tiếp gia tăng căng thẳng trong hai phiên đầu tuần đã tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Chỉ trong hai phiên đầu tuần, VN-Index đã mất đến 2,7% giá trị vốn hóa. VN-Index lần lượt đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng MA20 và MA50 mà giờ đây đã trở thành các ngưỡng kháng cự. Phiên hôm nay chứng kiến việc thanh khoản gia tăng cùng với cây nến xanh cho thấy lực cầu bắt đáy có dấu hiệu quay trở lại thị trường. Tuy nhiên, nếu nhìn trên các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI thì rõ ràng thị trường đã rơi vào pha giảm và những phiên hồi kỹ thuật chỉ nên là cơ hội để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 968 điểm (MA50). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể cân nhắc những nhịp hồi phục về quanh ngưỡng 968 điểm (MA50) để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Đối với nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã bắt đáy trong giai đoạn tiềm ẩn nhiều rủi ro này, ngưỡng hỗ trợ đáng tin cậy tiếp theo tại 953 điểm (MA200).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **6/8/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay với gap down ngay từ đầu phiên. Chỉ số giảm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 958,39 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu bắt đáy có sự gia tăng đã giúp thu hẹp phần nào đó mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,54 điểm (-0,88%) xuống 964,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.700 đồng, VCB giảm 1.100 đồng, GAS giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với gap down ngay từ đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 100,37 điểm. Nhưng sau đó, lực cầu bắt đáy có sự gia tăng đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,02 điểm (-0,99%) xuống 101,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.100 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCG giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, CTX tăng 2.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 243,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 59,6 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 46,5 tỷ đồng tương ứng với 618 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TDM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 26,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,7 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 540 triệu đồng tương ứng với 6,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 404 triệu đồng tương ứng với 11 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã đánh mất ngưỡng 968 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 170 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 984 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 968 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 953 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 968 điểm (MA50).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ tư liên tiếp và hiện chỉ số kết phiên dưới ngưỡng 102 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng 102 điểm (cạnh trên kênh giảm từ tháng 3/2019 đến nay).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 40,52 - 40,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 170.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng</b>	Ngày 6/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.115 đồng (tăng 15 đồng).

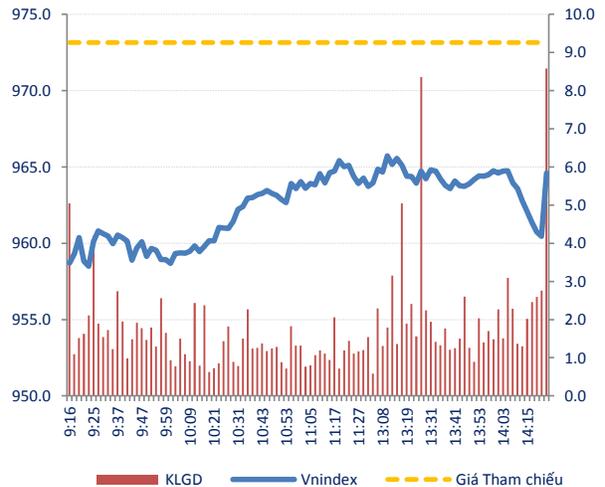
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,65 USD/ounce tương ứng 0,25% xuống mức 1.472,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,004 điểm tương ứng với 0,004% lên 97,312 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1201 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2182 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,47 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,36 USD/thùng tương ứng 0,66% lên mức 55,05 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm mạnh</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/8, chỉ số Dow Jones giảm 767,27 điểm tương ứng 2,9% xuống 25.717,74 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 278,03 điểm tương ứng 3,47% xuống 7.726,04 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 87,31 điểm tương ứng 2,98% xuống 2.844,74 điểm.

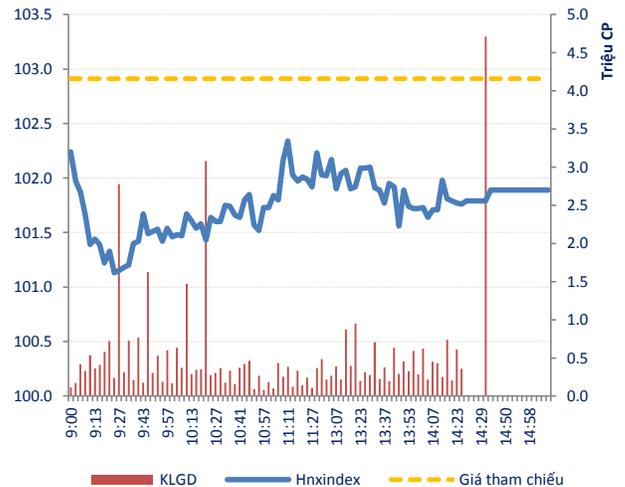


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

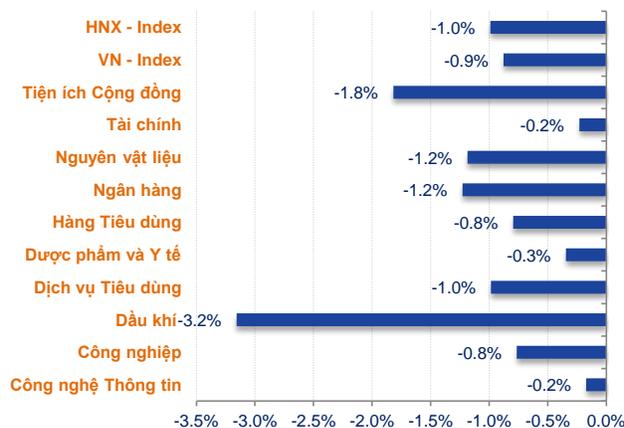
#### KLGD và VN-Index trong phiên



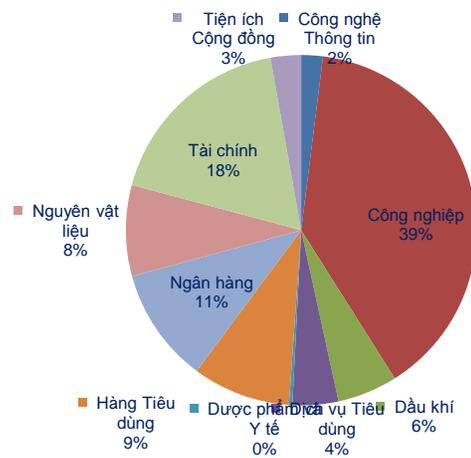
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



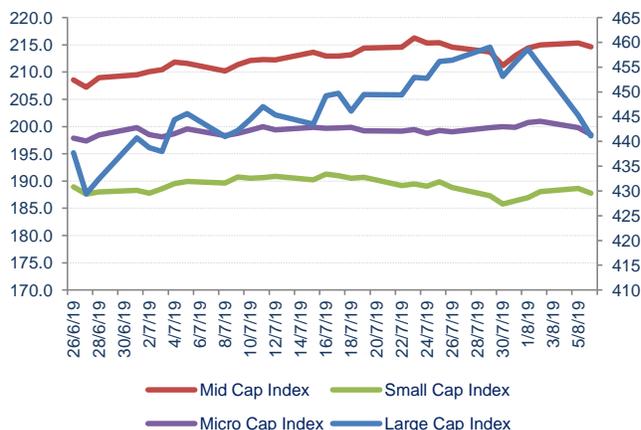
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



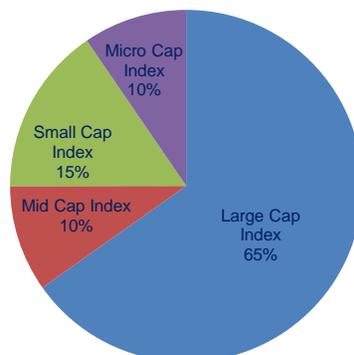
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TDM	1,180,000	HPG	2,711,650
2	BID	492,780	E1VFN30	2,509,730
3	PVD	319,200	DXG	949,950
4	GEX	200,500	POW	651,100
5	ITA	187,230	MSN	617,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	44,316	PVS	1,304,500
2	VE9	37,000	SHB	73,220
3	LAS	25,800	AAV	12,950
4	CEO	13,800	INN	12,420
5	PVI	11,200	AMV	10,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.10	28.50	↑ 1.42%	19,906,510
ITA	3.17	3.39	↑ 6.94%	14,472,640
CTD	115.00	113.00	↓ -1.74%	7,941,920
KBC	15.00	16.00	↑ 6.67%	6,426,110
FLC	3.91	3.81	↓ -2.56%	6,323,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.30	20.20	↓ -5.16%	6,852,424
SHB	6.50	6.40	↓ -1.54%	6,384,215
VCG	26.70	26.20	↓ -1.87%	2,412,820
VCR	15.70	17.20	↑ 9.55%	2,008,066
ACB	22.00	21.70	↓ -1.36%	1,820,835

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CPNJ1901	2.21	2.38	0.17	↑ 7.69%
HUB	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
RIC	5.02	5.37	0.35	↑ 6.97%
DMC	83.40	89.20	5.80	↑ 6.95%
ITA	3.17	3.39	0.22	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S99	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
C69	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
DC4	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
CLH	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.76	0.55	-0.21	↓ -27.63%
CHPG1901	0.71	0.62	-0.09	↓ -12.68%
CVNM1901	0.89	0.79	-0.10	↓ -11.24%
CHPG1904	1.58	1.44	-0.14	↓ -8.86%
CMBB1901	2.37	2.19	-0.18	↓ -7.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
LDP	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VHE	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
VNT	40.50	36.50	-4.00	↓ -9.88%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,906,510	3.2%	327	87.0	2.7
ITA	14,472,640	3250.0%	125	27.0	0.3
CTD	7,941,920	13.7%	14,302	7.9	1.1
KBC	6,426,110	8.7%	1,846	8.7	0.8
FLC	6,323,170	3.6%	452	8.4	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,852,424	8.9%	2,345	8.6	0.8
SHB	6,384,215	11.9%	1,669	3.8	0.4
VCG	2,412,820	8.1%	1,415	18.5	1.8
VCR	2,008,066	-3.8%	(307)	-	2.1
ACB	1,820,835	25.7%	3,438	6.3	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ190	↑ 7.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
HUB	↑ 7.0%	16.0%	3,910	5.5	0.9
RIC	↑ 7.0%	-6.6%	(861)	-	0.4
DMC	↑ 7.0%	20.3%	6,566	13.6	2.7
ITA	↑ 6.9%	1.1%	125	27.0	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S99	↑ 10.0%	8.7%	1,422	6.2	0.7
BII	↑ 10.0%	-0.2%	(22)	-	0.1
C69	↑ 10.0%	4.8%	557	39.7	2.0
DC4	↑ 9.8%	9.0%	1,065	10.5	0.9
CLH	↑ 9.7%	20.4%	3,209	5.0	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	1,180,000	13.4%	1,975	15.7	1.9
BID	492,780	12.9%	2,107	16.7	2.1
PVD	319,200	3.8%	1,239	12.5	0.4
GEX	200,500	10.9%	2,138	10.8	1.6
ITA	187,230	1.1%	125	27.0	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	44,316	6.5%	777	4.0	0.3
VE9	37,000	-24.6%	(2,357)	-	0.2
LAS	25,800	5.0%	570	12.3	0.6
CEO	13,800	17.4%	2,573	3.9	0.9
PVI	11,200	10.8%	3,279	11.1	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,843	4.4%	1,454	82.4	4.9
VCB	282,987	25.1%	4,731	16.1	3.7
VHM	279,684	31.3%	4,770	17.5	5.3
VNM	209,314	38.3%	6,060	19.8	7.4
GAS	195,223	27.1%	6,511	15.7	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,183	25.7%	3,438	6.3	1.2
VCS	13,187	44.0%	8,055	10.4	4.3
VCG	11,573	8.1%	1,415	18.5	1.8
PVS	9,655	8.9%	2,345	8.6	0.8
PVI	8,389	10.8%	3,279	11.1	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	4.38	6.0%	546	4.9	0.4
CMG	2.46	9.0%	1,640	22.5	2.5
DRC	2.36	9.9%	1,275	15.1	1.5
VNE	2.21	-2.4%	(287)	-	0.3
PVD	2.18	3.8%	1,239	12.5	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	8.61	1.2%	128	15.6	0.2
L35	5.13	2.2%	319	30.4	0.7
VC1	4.44	7.4%	1,428	9.5	0.7
L61	4.42	3.1%	622	24.5	0.8
KSK	4.33	-0.1%	(13)	-	0.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---